

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 05- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoài L**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Trương Công C**

Nghề nghiệp: Là giáo viên đã nghỉ hưu.

-Thư ký phiên Tòa: Bà **Vũ Thị Thùy N** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sỹ K**- Kiểm sát viên .

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử A trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST- QĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2021. Đối với bị cáo: **L Thị T**, sinh năm 1995, tại: huyện Đạ Tẻh, tỉnh L Đồng; Nơi ĐKKTT: Thôn Phô Hiến, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bắc Thái, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L Văn Dâm, sinh năm: 1965 và bà Tạ Thị Long, sinh năm: 1964, có chồng là Lý Văn Chính và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giam: từ ngày 01/7/2020 đến nay. (Có mặt).

-Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lăng Văn T**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Làng Me, xã Ia Pior, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Ông **Lê Duy T**, (tên gọi khác: Tào), sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

3. Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

-Người làm chứng:

1. Ông **Bế Trung L**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Bắc Thái, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

- Trợ giúp pháp lý cho bị cáo **L Thị T** có bà **Trương Thị P** là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L Thị T là đối tượng nghiện ma túy. Trưa ngày 29/6/2020, T gọi điện thoại (bằng sim điện thoại rác) để hỏi mua ma túy của một người đàn ông tên Cường (chưa rõ nhân thân, lai lịch), người tên Cường đồng ý bán ma túy cho T. Sau đó, T đến khu vực đường Trường Sa, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai gặp Cường để mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua xong, trên đường đi về nhà trọ tại thôn Bắc Thái, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai T đã tháo sim điện thoại ra và vứt đi. Về đến nhà T lấy số ma túy vừa mua chia nhỏ ra làm 03 (ba) gói nilon mục đích để bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. 01 gói T lấy ra sử dụng, sử dụng không hết nên T cất trên tủ đựng chén bát trong phòng bếp, mục đích để sử dụng nếu có ai hỏi mua thì bán, còn 02 gói T cất trong túi xách màu trắng để trong phòng ngủ sau đó bán cho Lê Duy T và Lãng Văn T, cụ thể như sau:

Chiều tối ngày 30/6/2020, Lê Duy T, (tên gọi khác: Tào) đến nhà trọ của T để hỏi mua ma túy. Khi đến nơi T gặp T và mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng do không có tiền nên T thỏa thuận với T là đưa cho T cầm chiếc điện thoại Iphone, màu đỏ của mình, khi nào T có tiền sẽ đến chuộc lại và T đồng ý. Sau đó T đưa ma túy cho T và T đi về, về đến nhà T đã sử dụng hết số ma túy trên.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 01/7/2020, Lãng Văn T gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) thì T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T đến phòng trọ của T. Khi đến nơi T đứng ở ngoài sân, lúc này T đang ở trong nhà, biết T tới nên T đi vào phòng ngủ và mở túi xách màu trắng lấy ra 01 (một) gói ma túy rồi gói vào giấy vệ sinh để mang ra bán cho T. Sau đó T từ trong nhà đi ra ngoài hiên nhà và ngồi xuống vứt xuống sân 01 (một) gói ma túy được bọc trong lớp giấy vệ sinh, lúc này T xuống xe đi lại dùng tay trái nhặt gói ma túy đó lên, tay phải T đưa vào trong túi quần lấy số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) để trả cho T, khi T chưa kịp đưa tiền cho T thì bị lực lượng Công an huyện Chư Prông phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Lực lượng Công an huyện Chư Prông đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn Bắc Thái, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai: Phát hiện và thu giữ bên trên nóc tủ đựng chén, bát trong phòng bếp của L Thị T có 01 (một) gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy; Phát hiện và thu giữ tại bên trên tấm nệm trong phòng ngủ của L Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (A5S), màu đỏ, IMEI1: 868683047625854, IMEI2: 868683047625847, tình trạng máy hoạt động bình thường; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, tình trạng máy đã tắt nguồn, không hoạt động được (điện thoại của Lê Duy T); 01 (một) túi xách màu trắng không có nhãn hiệu, bề mặt có các họa tiết, kích thước 19x6x12cm.

T, T được đưa về Công an huyện Chư Prông để làm việc và L Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 537/KLGD ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận như sau:

1. Chất màu trắng đục, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “Tang vật thu giữ của Lãng Văn T và L Thị T” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0142 gam.

2. Chất màu trắng đục, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “Tang vật thu giữ của L Thị T” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0722 gam.

Sau khi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã hoàn trả lại số ma túy còn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai bảo quản.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT – VKS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo L Thị T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L Thị T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 35, điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L Thị T từ **07** (bảy) năm đến **08** (tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung : Đề nghị Hội đồng xét xử Phạt bị cáo L Thị T từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Vật chứng :

+ Đề nghị Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 02 (hai) phong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, mặt sau có 05 dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 (một) túi xách màu trắng không có nhãn hiệu, bề mặt có các họa tiết, kích thước 19x6x12cm.

+ Đề nghị Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) phong bì chứa tiền: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO (A5S), màu đỏ, IMEI1: 868683047625854, IMEI2: 868683047625847.

+Trả lại cho ông Lê Văn L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu đỏ.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L Thị T bà Trương Thị Phụng trình bày: Thống nhất với Cáo trạng số 35/CT – VKS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo L Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện đang nuôi con nhỏ, áp dụng các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xét xử bị cáo 7 năm tù .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của Người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: L Thị T là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 29/6/2020, T mua 01 gói ma túy với số tiền là 1.500.000 đồng của một người tên Cường (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường Trường Sa, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, Gia Lai rồi chia nhỏ ra làm 03 (ba) gói nilon để bán kiếm lời và sử dụng. 01 gói T lấy ra sử dụng, sử dụng không hết

nên T cất trên tủ chén bát phòng bếp mục đích tiếp tục sử dụng và có ai hỏi thì bán. Ngày 30/6/2020, tại nhà trọ của T, T đã bán 01 gói ma túy cho Lê Duy T với giá 300.000 đồng, nhận cầm cố 01 chiếc điện thoại và ngày 01/7/2020, T bán cho Lăng Văn T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Khi đang bán cho T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Qua giám định xác định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,0864g.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo phạm tội: “*mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy là chất gây nghiện, đây là sản phẩm Nhà nước độc quyền quản lý và thuộc danh mục cấm lưu hành. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy để lại nhiều tác hại xấu cho đời sống xã hội, sự bình yên của cộng đồng và chính bản thân người sử dụng. Tệ nạn ma túy đang là điều nhức nhối của toàn xã hội. Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp đấu tranh, nhằm xóa bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng, chính nó là nguyên nhân góp phần làm cho diễn biến tệ nạn ngày một phát triển và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ việc sử dụng chất ma túy là việc làm bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và mục đích kiếm lời, bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng và bán.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tự cải tạo mình trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[5] Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo L Thị T còn phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Lê Duy T và Lăng Văn T là những người mua ma túy của L Thị T với mục đích về sử dụng. Công an huyện Chư Prông ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Cường là người đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tiếp tục xác minh, điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định. Là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- 02 (hai) phong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, mặt sau có 05 dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- 01 (một) túi xách màu trắng không có nhãn hiệu, bề mặt có các họa tiết, kích thước 19x6x12cm. Đây là chiếc túi xách bị cáo sử dụng để đựng ma túy. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) phong bì chứa tiền: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO (A5S), màu đỏ, IMEI1: 868683047625854, IMEI2: 868683047625847. Đây là chiếc điện thoại bị cáo L Thị T dùng để liên lạc bán ma túy cho Lăng Văn T. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu đỏ, tình trạng máy đã tắt nguồn. Đây là chiếc điện thoại thuộc sở hữu của ông Lê Văn L là bố của Lê Duy T, ngày 30/6/2020, T đã tự ý lấy điện thoại trên để sử dụng, do không có tiền mua ma túy nên T đã đưa cho T cầm để đổi lấy ma túy và hẹn đến chuộc lại sau, hành vi của T đã bị xử lý hành chính, khi T lấy điện thoại đi ông L không biết, nên trả lại cho ông L chiếc điện thoại trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Bị cáo L Thị T phạm tội: “***Mua bán trái phép chất ma túy***” .

2. **Về trách nhiệm hình sự**:

Căn cứ vào Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm e, khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L Thị T **7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2020.

Phạt tiền bị cáo L Thị T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. **Về vật chứng**: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. *Tịch thu tiêu hủy đối với:*

- 02 (hai) phong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, mặt sau có 05 dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 (một) túi xách màu trắng không có nhãn hiệu, bề mặt có các họa tiết, kích thước 19x6x12cm.

3.2. *Tịch thu sung công quỹ nhà nước:*

- 01 (một) phong bì chứa tiền: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO (A5S), màu đỏ, IMEI1: 868683047625854, IMEI2: 868683047625847.

3.2. Trả lại cho ông Lê Văn L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu đỏ.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Công an huyện Chư Prông với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo L Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2020), bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Khả Thế

